

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: **498/2020/HS-PT**

Ngày: 23-12-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang
Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 434/2020/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Cao Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Cao Văn T sinh năm 1989, tại Bình Thuận; nơi cư trú: ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T1, sinh năm 1951 và bà Lê Thị N, sinh năm 1959 có vợ Thổ Thị Thanh L, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo:

1. Luật sư Phan Thiên V thuộc Văn phòng luật sư Phan Thiên - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. Luật sư Dương Văn O thuộc Văn phòng luật sư Dương Văn O - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Lê Quân T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Bùi Thị Thu D, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khu 4, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 12, ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, là mẹ (ủy quyền cho anh Trần Văn S, sinh năm 1984. Địa chỉ: tổ 12, ấp B, xã B, thành phố L đại diện, văn bản ủy quyền lập ngày 19/4/2019). (vắng mặt)

3. Anh Hà Trọng T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp B, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, là mẹ, (vắng mặt)

4. Anh Đặng Hoài P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu phố Núi Đỏ, phường Bàu Sen, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Đặng Bá T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Khu phố N, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu phố 4, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu phố 4, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Ngoài ra còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ ngày 21/12/2018, Phạm Hữu Khánh D, sinh năm 1983, ngụ khu phố 1, phường X, thành phố L là chủ quán ăn Ruby trên đường Nguyễn Trãi, thuộc phường X1, thành phố L, thuê Cao Văn T là thợ hàn (không có chứng chỉ về hàn điện) đến sửa chữa và lắp đặt hệ thống cách âm cho quán. Sau đó, T gọi thêm Trần Văn Đ, sinh năm 1992, ngụ ấp B, xã B, thành phố L; Vũ Ngọc C, sinh năm 1996, ngụ ấp B, xã B, thành phố L và Hoàng Trọng T, sinh năm 2003, ngụ ấp B, xã B, thành phố L đến quán để làm cùng với T, trước khi đi T giao cho Đ, C, T mang theo dụng cụ lao động là các thiết bị phục vụ cho việc hàn kim loại đến quán. Ngoài ra, D có thuê Nguyễn Văn D, sinh năm 1994, ngụ khu phố 4, phường X, thành phố L; Đặng Hoài P, sinh năm 1988, ngụ khu phố

N, phường B, thành phố L và Lê Quân T, sinh năm 1992, ngụ khu 4, thị trấn G, huyện X đến lắp đặt hệ thống đèn điện.

Khoảng 14 giờ phút cùng ngày, T và Đạt trực tiếp hàn trên cao tại cửa ra vào của quán còn T1 và C phụ cắt sắt, trong quá trình hàn, T và Đạt không tiến hành che chắn xung quanh. Sau đó, T đi mua vật liệu để gắn hệ thống cách âm thì xảy ra cháy tại cửa ra vào của quán nên Phạm Hữu Khánh D, Nguyễn Văn D, Lê Quân Trần, Trần Văn Đ, Vũ Ngọc C, Hoàng Trọng T và Đặng Hoài P chạy về phía sau nhà vệ sinh để thoát ra ngoài nhưng do quán không có cửa hậu để thoát nên tất cả bị ngạt thở, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực L. Sau đó, tất cả đều bị tử vong. (bút lục từ số 28 đến số 184).

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L thu giữ 01 máy hàn, cắt sắt kim loại; 02 máy khoan cầm tay; 01 máy cắt cầm tay; 01 đoạn dây điện.

Tại bản kết luận số 01/2019/KLGĐ, ngày 08/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Loại trừ nguyên nhân cháy do tự cháy.

Loại trừ nguyên nhân cháy do sự cố điện.

Loại trừ nguyên nhân cháy do tác động từ bên ngoài đốt gây cháy.

Nguyên nhân gây cháy: trong quá trình hàn cắt kim loại, xỉ hàn văng vào lớp mút xốp cách nhiệt ở dưới mái tôn dẫn đến cháy, rồi cháy lan gây ra vụ cháy.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 793Đ/PC09-KLGĐPY, ngày 02/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Phạm Hữu Khánh D: Do ngạt khói và bỏng T thân độ I-II 42%, do lửa.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 793/PC09-KLGĐPY, ngày 02/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Vũ Ngọc C: Do ngạt khói.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 793C/PC09-KLGĐPY, ngày 11/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Lê Quân Trần: do ngạt khói.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 793B/PC09-KLGĐPY, ngày 02/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Trần Văn Đ: Do ngạt khói.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 793D/PC09-KLGĐPY, ngày 02/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Hà Trọng T: do ngạt khói.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 793E/PC09-KLGĐPY, ngày 02/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Đặng Hoài P: Do ngạt khói.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 801/PC09-KLGDPY, ngày 02/01/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân dẫn đến tử vong của anh Nguyễn Văn D: Do ngạt khối điều trị nội khoa ngày thứ 2 suy đa tạng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/HĐĐGTTTHS ngày 21/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã L (nay là thành phố L) xác định thiệt hại tài sản do cháy gây ra là 1.008.860.000 đồng (một tỷ không trăm lẻ tám triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tại bản án sơ thẩm số 101/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L đã áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Cao Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/9/2020, bị cáo Cao Văn T có đơn kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

Ngày 01/10/2020, đại diện hợp pháp của người bị hại bà Bùi Thị Thu D, bà Nguyễn Thị G, bà Phạm Thị T, ông Đặng Bá T, ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Cao Văn T. Tại phiên tòa, bà D, bà G, bà T, ông T, ông H giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Cao Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 313 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo với mức án 08 (tám) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra thái độ ăn năn hối cải, đồng thời đại diện hợp pháp của các bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết mới. Tuy nhiên như đã phân tích trên, mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Thông nhất với Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội danh “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 313 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên về mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là 08 (tám) năm tù là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét: bị cáo mới phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, hứa ăn năn sửa chữa, đại diện hợp pháp của các bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo, đại diện người bị hại làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn T thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Bị cáo Cao Văn T là thợ hàn (không có chứng chỉ về hàn điện) được bị hại anh Phạm Hữu Khánh D thuê sửa chữa, hàn gia cố khung sắt, đặt cách âm trần tại cơ sở Ruby, số 97, Nguyễn Trãi, phường X1, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, bị cáo đã gọi thêm Trần Văn Đ, Vũ Ngọc C và Hà Trọng T cùng thực hiện; trong đó bị cáo và Trần Văn Đ sử dụng máy hàn điện tử, là người trực tiếp hàn gia cố khung sắt còn Vũ Ngọc C và Hà Trọng T phụ cắt sắt. Vào khoảng 14 giờ ngày 21/12/2018 công việc hàn gia cố khung sắt gần hoàn thành, chỉ còn hai mối hàn gần cửa ra vào nên bị cáo bảo Trần Văn Đ thực hiện, còn bị cáo đi mua ốc vít để chuẩn bị gắn hệ thống cách âm thì xảy ra cháy tại cửa ra vào quán. Hậu quả làm anh Phạm Hữu Khánh D, anh Nguyễn Văn D, anh Lê Quân Trần, anh Trần Văn Đ, anh Vũ Ngọc C, anh Hoàng Trọng T và anh Đặng Hoài P đều bị tử vong do ngạt khói.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Cao Văn T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” theo điểm a, khoản 3 Điều 313 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy gây thiệt hại về tính mạng cho người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo mặc dù thợ hàn nhưng không có

chứng chỉ hàn điện, vẫn nhận hợp đồng thi công hàn kim loại gia cố khung sắt, đặt cách âm và cùng anh Trần Văn Đ (bị cáo biết rõ anh Đạt cũng không có chứng chỉ hàn điện) thay nhau liên tục hàn tại cơ sở Ruby. Đồng thời khi thực hiện công việc hàn kim loại, bị cáo không sử dụng tấm chắn tia kim loại nóng chảy bắn ra là vi phạm các quy định về “An toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện” theo quy định tại Thông tư số 20/2011/TT-BLĐTBXH ngày 29/7/2011 của Bộ lao động thương binh và xã hội. Hậu quả làm 07 người chết thuộc tình tiết định khung tại điểm a khoản 3 Điều 313 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 08 (tám) năm tù là phù hợp, đúng quy định.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; Được đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị hại.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Quan điểm bào chữa của 02 luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị hại, sửa bản án sơ thẩm số 101/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L.

[2] Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 313 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 07 (bảy) năm tù về tội “vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2020.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Cao Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. L (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. L;
- Công an TP. L;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. L;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Sơn